

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22/7/2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - Xin ly hôn, về nuôi
con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Võ Minh Tuấn

- **Thư ký phiên Tòa** : Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng** tham gia phiên Tòa: Không tham gia phiên tòa

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 188/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2022 vụ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn, về nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 113/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1984; địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh K (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Thanh Ph, sinh năm: 1979; địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị và anh Ph trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 20/6/2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh K. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph hay đi nhậu về ghen tuông vô cớ rồi đánh đập chị nhiều lần, chị nín nhịn và bỏ qua, đã nhiều lần cho nhau cơ hội để sửa chữa nhưng không có kết quả. Giữa chị và anh Ph không còn chung sống với nhau kể từ tháng 2/2021 cho đến nay. Nay chị thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh

phúc, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph; Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 đứa con chung tên Trần Khánh Đ, sinh ngày 01/8/2006 và Trần Khánh H, sinh ngày 01/01/2012, hiện các con đang sống với anh Ph, con theo ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/5/2022 anh Trần Thanh Ph xác định: về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo trình bày của chị K là đúng. Anh thừa nhận khi uống rượu vào không làm chủ được bản thân có nói những câu khó nghe với vợ, nhưng đến nay anh đã sửa đổi tính nết rất nhiều, anh còn thương vợ con không đồng ý ly hôn; Về con chung hiện đang sống chung với anh, con theo ai người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn, về nuôi con chung” giữa chị và anh Ph. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị K và anh Ph trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2003, anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 04/8/2005 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh K nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Ph thường xuyên ăn nhậu ghen tuông vô cớ, chính anh Ph cũng thừa nhận khuyết điểm của mình và hứa sẽ sửa đổi. Chị K cũng đã tạo nhiều cơ hội và kể từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vẫn tạo điều kiện cho anh, chị có cơ hội được hàn gắn nhưng cho đến nay vẫn không có kết quả, mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, theo như trình bày của anh Ph thì anh cho rằng còn thương vợ con không đồng ý ly hôn; Xét thấy hôn nhân của anh chị phải được xây dựng trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, bền vững lâu dài, vợ chồng cùng quan tâm chăm sóc lẫn nhau và nuôi dạy con cái, kể từ tháng 2/2021 cho đến nay chị K và anh Ph sống ly thân, anh Ph cũng không thể hiện sự quan tâm chăm sóc đối với vợ con, bỏ mặc mạnh ai người đó sống nhưng theo anh Ph thì anh không đồng ý ly hôn và vợ chồng cũng không trở về đoàn tụ với nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị K cương quyết xin ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị K và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 01 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kiều được ly hôn với anh Trần Thanh Ph.

{2.2} Về con chung : Chị K và anh Ph xác định có 02 con chung tên Trần Khánh Đ, sinh ngày 01/8/2006 và Trần Khánh H, sinh ngày 01/01/2012, hiện các con đang sống với anh Ph, con theo ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình hòa giải anh Ph cũng đồng ý con theo ai thì người đó nuôi. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 22/2/2022 cháu Đ và cháu H có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn các cháu xin được sống chung với cha. Về hoàn cảnh kinh tế của anh Ph, anh xác định có thu nhập ổn định từ việc canh tác lúa và tham gia công tác ở xã thu nhập bằng đồng lương nên đảm bảo cho việc nuôi con, chị K cũng tôn trọng quyền lựa chọn của các con. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; giao hai cháu Trần Khánh Đ và cháu Trần Khánh H cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên chị K không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị K có quyền đến thăm nom , chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản trở.

{2.3} Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị K phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp theo biên lai thu tiền số 5951 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng . Chị K đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu , miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Trần Thanh Ph.

2. Về con chung: Xử giao 02 con chung tên Trần Khánh Đ, sinh ngày 01/8/2006 và Trần Khánh H, sinh ngày 01/01/2012 cho anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên chị K không phải cấp dưỡng nuôi

con. Chị K có quyền đến thăm nom , chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung , không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị K phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp theo biên lai thu tiền số 5951 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị K đã nộp đủ.

Chị K và anh Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể ngày tuyên án (ngày 22/7/2022).

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục thi hành án
- Dương sự
- UBND xã
- Lưu HS, VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên